

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 114/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 7 – 2024

“V/v Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa, Thẩm phán: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại **Trụ** sở Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo **Quyết** định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Sao R, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp R, xã Ph, huyện Gi tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn U, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 20, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại **Tòa** của chị Nguyễn Thị Sao R trình

bày:

Về hôn nhân: Chị Sao R và anh Lê Văn U kết hôn vào ngày 29/10/2016. Đến ngày 10/4/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, hai bên thường xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Anh U nhiều lần xúc phạm đến cha mẹ chị Sao R. Anh U không làm tròn bổn phận làm chồng, làm cha vì anh U tham gia các tệ nạn xã hội như đánh số, đá gà, không chu cấp đủ sinh hoạt trong gia đình. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn U.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Lâm Kh, sinh ngày 07/6/2017. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện nay của chị Sao R là rửa ao nuôi tôm, cho chủ tư nhân cơ sở nhỏ, công việc cũng làm thường xuyên, công việc nhận giao khoán không phụ thuộc vào giờ giấc. Mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 5.000.000^d trở lên nhưng cũng có tháng công việc nhiều thì thu nhập khoảng từ 10.000.000^d trở lên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và tại biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Văn U trình bày:

Về hôn nhân: Anh U và chị Sao R chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương. Nay anh U cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Sao R.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Lâm Kh, sinh ngày 07/6/2017. Nay anh U yêu cầu được nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Sao R cấp dưỡng nuôi con chung. Anh U làm nghề đi ghe biển thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000^d đến 8.000.000^d, có khi không tới mức đó vì trời mưa.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sao R và anh Lê Văn U; Về con chung: Theo ý kiến của cháu Lê Nguyễn Lâm Kh được sống cùng với mẹ và yêu cầu của chị Sao R thì giao con chung cho chị Sao R nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Bị đơn anh Lê Văn U có nơi cư trú tại: Tổ 20, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” được quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Sao R và anh Lê Văn U chung sống với nhau từ năm 2016 đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2019, nên hôn nhân giữa chị Sao R và anh U là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nay chị Sao R yêu cầu xin ly hôn thì anh U cũng đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sao R và anh Lê Văn U theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Sao R và anh U có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Lâm Kh, sinh ngày 07/6/2017, cả chị Sao R và U đều có yêu cầu được nuôi cháu Kh đến tuổi trưởng thành và cả hai không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị Sao R, Hội đồng xét xử nhận thấy: Công việc hiện nay của chị Sao R là rửa ao nuôi tôm, có công việc làm thường xuyên, công việc nhận giao khoán (làm ăn theo sản phẩm) không phụ thuộc vào giờ giấc. Mỗi tháng thu

nhập bình quân khoảng 5.000.000^d trở lên nhưng cũng có tháng công việc nhiều thì thu nhập hơn 10.000.000^d. Qua đó, xét thấy chị Sao R có đủ điều kiện để đảm bảo nhu cầu thiết yếu về ăn, ở, học tập, vui chơi và đảm bảo mọi điều kiện cho sự phát triển của cháu Kh. Mặt khác, cháu Kh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện tại cháu cũng đang sống chung cùng với mẹ.

Đối với yêu cầu của anh U thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh U làm nghề đi ghe biển bình quân thu nhập hàng tháng từ 7.000.000^d đến 8.000.000^d, cũng có khi thu nhập thấp hơn vì trời mưa. Tuy mức thu nhập của anh U cũng tương đối cao, nhưng do anh U làm nghề ghe biển nên không thể đảm bảo về việc chăm sóc và gần gũi cháu Kh. Vì vậy không đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh U.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sao R, giao con chung tên Lê Nguyễn Lâm Kh, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Sao R nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sao R không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung và anh U cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có, không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về nợ chung: Các bên xác nhận không có, không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^d, được giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sao R và anh Lê Văn U.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Lâm Kh, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Sao R tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Sao R không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh U cũng không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có, không yêu cầu nên miễn xét.

Về nợ chung: Các bên xác nhận là không có, không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^d, mỗi người chịu ½. Chị Sao R phải có nghĩa vụ chịu án phí là 75.000^d, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003906 ngày 02/4/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả lại số tiền 225.000^d (Hai trăm hai mươi năm ngàn đồng) cho chị Nguyễn Thị Sao R. Anh U phải có nghĩa vụ chịu án phí là 75.000^d (Bảy mươi năm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Chị Sao R có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2024). Anh U vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Mai